

Số: 329/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành một số tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các đơn vị thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-BGTVT ngày 05/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số 1700/BTC-QLCS ngày 19/02/2020 về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định một số tiêu chuẩn, định mức sử dụng tối đa diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù cho các Chi cục, Chi nhánh đăng kiểm, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới, Trung tâm chuyên môn nghiệp vụ thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam, chi tiết theo Phụ lục 01, 02, 03 đính kèm.

**Điều 2:** Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng được ban hành tại Quyết định này, Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mua sắm, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch đầu tư, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử (để đăng tải);
- Lưu VT, TC. (DThu)



Lê Đình Thọ



## PHỤ LỤC 01

**Định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù cho Chi cục,  
Chi nhánh đảng kiểm thuộc Cục Đảng kiểm Việt Nam (Nhóm 1)**

(Kèm theo Quyết định số 329/QĐ-BGTVT ngày 05/3/2020 của Bộ Giao thông vận tải)

TT	Nhiệm vụ đặc thù	Diện tích tối đa (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Diện tích tiếp dân	18	Theo điểm 7.8.4.3 TCVN 4601:2012
2	Diện tích tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính (bộ phận một cửa)	48	Theo điểm 7.8.4.2 TCVN 4601:2012
3	Diện tích quản trị hệ thống công nghệ thông tin	24	Theo mục 7.8.8.2 TCVN 4601:2012
4	Diện tích lưu trữ hồ sơ phương tiện	Bằng 0,8 lần số mét giá tài liệu (giá 01 mặt và 01 đọt) hiện tại đơn vị đang lưu trữ	Theo mục 7.8.7.1 Phụ lục C TCVN 4601:2012; khoản 4 Điều 12 Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT; Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT; mục 15 phần I Bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu tại Quyết định số 1223/QĐ-BGTVT ngày 28/9/2019 của Bộ GTVT

**Ghi chú:** Các Chi cục, Chi nhánh đảng kiểm thuộc Cục Đảng kiểm Việt Nam quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 2836/QĐ-BGTVT ngày 05/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.







## PHỤ LỤC 02

**Định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù cho các Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam (Nhóm 2)**  
(Kèm theo Quyết định số 329 /QĐ-BGTVT ngày 05/3/2020 của Bộ Giao thông vận tải)

TT	Nhiệm vụ đặc thù	Diện tích tối đa (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Diện tích quản trị hệ thống công nghệ thông tin	24	Theo mục 7.8.8.2 TCVN 4601:2012
2	Diện tích lưu trữ hồ sơ phương tiện	Bằng 0,8 lần số mét giá tài liệu (giá 01 mặt và 01 đọt) hiện tại đơn vị đang lưu trữ	Theo mục 7.8.7.1 Phụ lục C TCVN 4601:2012; khoản 4 Điều 12 Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT; Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT; mục 15 phần I Bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu tại Quyết định số 1223/QĐ-BGTVT ngày 28/9/2019 của Bộ GTVT

**Ghi chú:** Các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đang lưu hành gồm 4 cấp:

+ Cấp 1: Trung tâm Đăng kiểm có 01 dây chuyền kiểm định (định mức số lượng xe kiểm định từ 70 đến 90 xe/ngày);

+ Cấp 2: Trung tâm Đăng kiểm có 02 dây chuyền kiểm định (định mức số lượng xe kiểm định 160 xe/ngày);

+ Cấp 1: Trung tâm Đăng kiểm có 03 dây chuyền kiểm định (định mức số lượng xe kiểm định 230 xe/ngày);

+ Cấp 1: Trung tâm Đăng kiểm có 01 dây chuyền kiểm định (định mức số lượng xe kiểm định 300 xe trở lên/ngày).



### PHỤ LỤC 03

**Định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù cho các Trung tâm chuyên môn nghiệp vụ thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam (Nhóm 3)**  
(Kèm theo Quyết định số 329 /QĐ-BGTVT ngày 05/3/2020 của Bộ Giao thông vận tải)

TT	Nhiệm vụ đặc thù	Diện tích tối đa (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Diện tích quản trị hệ thống công nghệ thông tin	24	Theo mục 7.8.8.2 TCVN 4601:2012
2	Diện tích lưu trữ hồ sơ phương tiện	Bằng 0,8 lần số mét giá tài liệu (giá 01 mặt và 01 đợt) hiện tại đơn vị đang lưu trữ	Theo mục 7.8.7.1 Phụ lục C TCVN 4601:2012; khoản 4 Điều 12 Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT; Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT; mục 15 phần I Bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu tại Quyết định số 1223/QĐ-BGTVT ngày 28/9/2019 của Bộ GTVT

Ghi chú: Các Trung tâm chuyên môn nghiệp vụ gồm: (i) Trung tâm Thử nghiệm xe cơ giới; (ii) Trung tâm Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng và an toàn; (iii) Trung tâm Thử nghiệm khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; (iv) Trung tâm huấn luyện nghiệp vụ đăng kiểm.